

Số : 27 /2017/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 24 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về phí thư viện trên địa bàn tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh quy định về phí thư viện trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Xét đề nghị của Sở Văn hoá và Thể thao tại Tờ trình số 23/TTr-SVHTT ngày 10 tháng 1 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức thu; chế độ miễn, giảm; quản lý và sử dụng phí thư viện trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thu phí

Cá nhân có nhu cầu làm thẻ mượn, thẻ đọc tài liệu và sử dụng phòng đọc phương tiện, phòng đọc tài liệu quý hiếm và các phòng đọc đặc biệt khác (nếu có) của thư viện tỉnh và các thư viện thuộc huyện, thành phố, thị xã.

2. Đơn vị thu phí

- a) Thư viện tỉnh Nghệ An;
- b) Thư viện các huyện, thành phố, thị xã.

Điều 3. Mức thu, đối tượng miễn thu, giảm thu

1. Mức thu

- a) Thư viện tỉnh:

- Phí thẻ mượn, thẻ đọc tài liệu đối với bạn đọc là người lớn (từ đủ 16 tuổi trở lên): 40.000đồng/thẻ/năm;

- Phí thẻ mượn, thẻ đọc tài liệu đối với bạn đọc là trẻ em (dưới 16 tuổi): 20.000đồng/thẻ/năm;

- Phí sử dụng phòng đọc đa phương tiện, phòng đọc tài liệu quý hiếm và các phòng đọc đặc biệt khác: 100.000đồng/thẻ/năm.

b) Thư viện thành phố, huyện, thị xã: bằng 50% mức thu đối với Thư viện tỉnh.

2. Đối tượng miễn thu

Miễn thu phí thư viện đối với người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại Khoản 1, Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật.

3. Đối tượng giảm thu

Giảm 50% mức phí thư viện đối với các trường hợp sau:

a) Các đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2, Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về "Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa";

b) Người khuyết tật nặng theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

c) Người cao tuổi theo quy định tại Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người cao tuổi.

Điều 4. Quản lý và sử dụng phí

1. Chậm nhất là ngày 05 hàng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước.

2. Đơn vị thu phí được trích để lại 90% trên tổng số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí; số còn lại 10% nộp ngân sách nhà nước. Việc sử dụng nguồn thu để lại thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Đơn vị thu phí thư viện

a) Tổ chức thu, nộp phí thư viện trên địa bàn tỉnh Nghệ An theo đúng Quyết định này.

b) Niêm yết và thông báo công khai mức thu phí tại địa điểm thu, khi thu phí phải cấp biên lai thu cho đối tượng nộp phí theo quy định, đăng ký với cơ quan thuế để sử dụng và quyết toán biên lai thu theo quy định hiện hành.

c) Mở sổ sách kế toán để theo dõi, phản ánh việc thu, nộp, quản lý và sử dụng số tiền phí theo chế độ hiện hành.

d) Tổng hợp báo cáo tình hình thu phí thu viện trên địa bàn tỉnh Nghệ An theo quy định.

2. Sở Văn hóa và Thể thao

- a) Chỉ đạo Thu viện tỉnh tổ chức thực hiện thu phí thu viện theo quy định.
- b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn cụ thể các đối tượng miễn và giảm thu phí thu viện tại Điều 3 của Quyết định này.
- c) Phối hợp với cơ quan thuế kiểm tra, thanh tra theo quy định.

3. Sở Tài chính

a) Có trách nhiệm tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thu viện trên địa bàn tỉnh; đồng thời tổng hợp các kiến nghị, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

b) Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao hướng dẫn cụ thể các đối tượng miễn và giảm thu phí thu viện tại Điều 3 của Quyết định này.

4. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm bảo đảm chứng từ phục vụ cho công tác thu của cơ quan thu phí; hướng dẫn việc kê khai, thu, nộp, mở sổ sách, chứng từ kế toán và quyết toán phí theo quy định; đồng thời kiểm tra, thanh tra theo quy định.

5. Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm hướng dẫn cơ quan thu phí các thủ tục liên quan đến việc mở tài khoản, nộp và quản lý phí thu được theo quy định.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị tổ chức thực hiện thu phí thu viện theo quy định. Phối hợp với cơ quan thuế kiểm tra, thanh tra theo quy định.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 15/01/2016 của UBND tỉnh Nghệ An Quy định mức thu, chế độ quản lý phí thu viện trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Văn hóa và Thể thao, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Kho bạc Nhà nước Nghệ An, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *thuan*

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Tài chính (b/c);
- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (b/c);
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- CV: VX (Trâm);
- Lưu: VTUB.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Minh Thông
Lê Minh Thông